#### Phân loại máy liên hợp hoặc tổ hợp

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH**

**C. Thủ tục hành chính cấp Chi cục Hải quan**

**1. Thủ tục phân loại máy liên hợp hoặc tổ hợp máy thuộc các Chương 84, Chương 85 và Chương 90 của Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam**

**- Trình tự thực hiện:**

          - Bước 1: Người khai hải quan đăng ký Danh mục máy móc, thiết bị, bằng phương thức điện tử kèm theo 01 phiếu theo dõi trừ lùi trước khi nhập khẩu lô hàng đầu tiên tại Chi cục Hải quan nơi thuận tiện nhất.

          - Bước 2: Chi cục Hải quan nơi người khai hải quan đãng ký Danh mục có trách nhiệm tiếp nhận, lập sổ theo dõi, đóng dấu xác nhận vào 02 bản Danh mục nhập khẩu và 01 bản phiếu theo dõi trừ lùi (lưu 01 bản chính Danh mục, giao cho người khai hải quan 01 bản chính Danh mục kèm 01 bản chính phiếu theo dõi trừ lùi); và thực hiện phân loại và trừ lùi, người khai làm thủ tục nhập khẩu đến khi hết lượng hàng hoá nhập khẩu ghi trong phiếu theo dõi trừ lùi.

**- Cách thức thực hiện:** Đăng ký Danh mục và Phiếu theo dõi trừ lùi bằng phương thức điện tử.

**- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

          \* Thành phần hồ sơ:

          + Danh mục máy móc, thiết bị dự kiến nhập khẩu.

          + Phiếu theo dõi trừ lùi

          \* Số lượng: 01 bản điện tử.

**- Thời hạn giải quyết:** thực hiện ngay khi người khai hải quan có đề nghị.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** tổ chức, cá nhân

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

          a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Hải quan nơi người khai hải quan đăng ký danh mục hàng hóa trực tiếp thực hiện thủ tục này

          b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không

          c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Hải quan

          d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** phân loại máy liên hợp hoặc tổ hợp máy.

**- Phí, lệ phí:** không

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai** : Danh mục nhập khẩu và Phiếu theo dõi trừ lùi

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**: không

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

          + Luật Hải quan năm 2014;

          + Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ  quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

          + Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/1/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Mẫu số 01/ĐKDMTB/2014

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TÊN NGƯỜI KHAI HẢI QUAN     |  | | --- | |  | |  |  | | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số ………/……  V/v: Đăng ký danh mục hàng hóa nhập khẩu theo Điều 7 Thông tư số 14/2015/TT-BTC | …………, ngày ......  tháng ...... năm ........ |

# **Kính gửi:  ………… (2)**

Tên người khai hải quan: (1) …………………..

Mã số thuế:…………………….

Số điện thoại:……………………….; số Fax:……………………..

Nhập khẩu hàng hóa là máy liên hợp/tổ hợp máy………thuộc đối tượng quy định tại Điều 7 Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30 tháng 01 năm 2015 của Bộ Tài chính.

Nay, (1)......................................................... đăng ký danh mục nhập khẩu máy móc, thiết bị thuộc Chương 84, Chương 85, Chương 90 của Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đề nghị phân loại theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30 tháng 01 năm 2015 của Bộ Tài chính. Máy thực hiện chức năng chính/bộ phận chính là…..………………………………………………………….;

Mã số theo Danh mục hàng hóa XK, NK Việt Nam…………….……..;

Thời gian dự kiến nhập khẩu từ………… đến ………..

Địa điểm lắp đặt hàng hóa nhập khẩu……………………………………...

Đăng ký tại cơ quan hải quan:……………………………………………...

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên hàng,**  **quy cách phẩm chất** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | **Trị giá** | **Trị giá**  **(dự kiến)** | **Ghi chú** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| 1 |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

(1)............................................ cam kết kê khai chính xác, trung thực các tài liệu nói trên. … (1)…. sẽ thực hiện đúng quy định hiện hành về xuất nhập khẩu hàng hóa và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam kết này.

(1)............................................ kính đề nghị (2)............................................. xác nhận danh mục máy móc, thiết bị đề nghị phân loại theo máy thực hiện chức năng chính/bộ phận chính cho………… (1)................................... theo quy định hiện hành./.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
|  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Ngày …   tháng … năm……  **Người đại diện theo pháp luật của người khai hải quan**  (Ký; ghi rõ họ, tên; đóng dấu) | Số…… ngày (đăng ký) Danh mục …….. (3)  **Cơ quan hải quan làm thủ tục đăng ký**   (Ký; ghi rõ họ, tên; chức vụ đóng dấu) |

………………………………………………………………………………………………………

**Ghi chú:**

(1) Ghi tên người khai hải quan đăng ký Danh mục;

(2) Ghi tên cơ quan hải quan nơi đăng ký Danh mục.

(3) Số, ngày đăng ký danh mục do đơn vị Hải quan làm thủ tục đăng ký danh mục ghi, phù hợp với số thứ tự, ngày đăng ký ghi trong sổ theo dõi đăng ký danh mục.

 Cột (5): nếu tại thời điểm đăng ký, người khai hải quan chưa biết được chính xác trị giá hàng nhập khẩu thì ghi trị giá vào cột (6).

 Mẫu số 02/PTDTL-DMTB/2015

                                                                                                     Số tờ…...

                                                                                                     Tờ số…..

**PHIẾU THEO DÕI, TRỪ LÙI HÀNG HÓA NHẬP KHẨU**

(Theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính)

1. Kèm theo Danh mục hàng hóa nhập khẩu quy định tại Điều 7 Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính;

2. Tên người khai hải quan………………....; Mã số thuế:…………………

3. Tên máy liên hợp/tổ hợp máy..…………………………………………..

4. Tên máy thực hiện chức năng chính/bộ phận chính……………………

5. Mã số theo Danh mục hàng hóa XK, NK Việt Nam………………………

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Số, ký hiệu, ngày tờ khai hải quan** | **Tên hàng, quy cách phẩm chất** | **Lượng** | **Đơn vị tính** | **Trị giá (đơn vị tiền tệ)** | **Hàng hoá nhập khẩu theo tờ khai hải quan** | | **Hàng hoá còn lại chưa nhập khẩu** | | **Công chức hải quan thống kê, trừ lùi ký tên, đóng dấu công chức** |
| **Lượng** | **Trị giá** | **Lượng** | **Trị giá** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Cơ quan hải quan cấp Phiếu theo dõi, trừ lùi**

            (Ký tên; đóng dấu )

…………………………………………………………………………………………

**Ghi chú:**

- Số tờ, tờ số và các tiêu chí tại các mục 1,2,3,4,5 do cơ quan Hải quan nơi cấp phiếu theo dõi, trừ lùi ghi. Khi cấp phiếu theo dõi, trừ lùi, nếu 01 phiếu gồm nhiều tờ thì cơ quan Hải quan phải đóng dấu treo lên tất cả các tờ.

- Số liệu tại các cột từ 1 đến 11 của Phiếu do cơ quan Hải quan nơi làm thủ tục nhập khẩu hàng hoá ghi.

- Khi người khai hải quan đã nhập khẩu hết hàng hoá theo Danh mục đã đăng ký thì Chi cục Hải quan cuối cùng xác nhận lên bản chính “đã nhập hết hàng hóa theo Danh mục số……” và sao 01 bản (đóng dấu sao y bản chính) gửi Chi cục Hải quan nơi cấp Phiếu theo dõi trừ lùi.